

Số: 52/2024/QĐST-HNGĐ

Đạ Huoai, ngày 24 tháng 6 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

### CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN

### VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

### TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠ HUOAI, TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ vào khoản khoản 2 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; khoản 3 Điều 36; Điều 149; Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 67/2024/TLST-VHNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu:*

1. Bà **Đoàn Thị Mỹ L**, sinh năm 1994; Địa chỉ: **Thôn C, T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng**.

2. Ông **Võ Văn T**, sinh năm 1990; HKTT: **Ấp B, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre**; Địa chỉ: **Thôn C, T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng**.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông **Võ Văn T** (ông **T**) và bà **Đoàn Thị Mỹ L** (bà **L**) đăng ký kết hôn ngày 29/6/2016 tại Ủy ban nhân dân xã **T**, huyện **B**, tỉnh **Bến Tre**, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức lễ cưới, nên quan hệ hôn nhân giữa ông **T** và bà **L** là hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì hai bên xảy ra mâu thuẫn do không có tiếng nói chung, không hợp tính

cách. Hiện nay ông T và bà L đã sống ly thân không ai còn quan tâm đến ai. Nay ông T và bà L cùng xác định không còn tình cảm với nhau, vợ chồng không còn khả năng hàn gắn nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông T và bà L là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức và không trái pháp luật nên có cơ sở chấp nhận.

[2] Về con chung: Ông T và bà L không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Ông T và bà L xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Ông Võ Văn T và bà Đoàn Thị Mỹ L thỏa thuận chịu lệ phí yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành không có đương sự nào thay đổi về sự thỏa thuận đó.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Võ Văn T và bà Đoàn Thị Mỹ L thỏa thuận thuận tình ly hôn. Quan hệ hôn nhân theo giấy chứng nhận kết hôn quyền số 47 ngày 29/6/2016 của Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre chấm dứt kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

1.2. Về các vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Võ Văn T và bà Đoàn Thị Mỹ L cùng thỏa thuận chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007476 ngày 29/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đa Huoai, tỉnh Lâm Đồng. Ông Võ Văn T và bà Đoàn Thị Mỹ L đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án và tự nguyện thi hành*

*án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKS tỉnh Lâm Đồng (01);
- VKSND huyện Đạ Huoai (03);
- Chi cục THADS huyện Đạ Huoai (02)
- UBND xã Thạch Trị, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre (01);
- Người yêu cầu (02);
- Lưu AV, hồ sơ việc dân sự (03).

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Hà Giang**